

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**  
**Hướng dẫn thực hiện chuyển ngạch và xếp lương đối với**  
**viên chức trợ giúp pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý (sau đây gọi là Thông tư số 06/2010/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 15/2010/TT-BTP ngày 04 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý (sau đây gọi là Thông tư số 15/2010/TT-BTP);

Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý như sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý vào ngạch Trợ giúp viên pháp lý và ngạch Trợ giúp viên pháp

lý chính quy định tại Thông tư số 06/2010/TT-BNV và Thông tư số 15/2010/TT-BTP.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức trợ giúp pháp lý đang làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

## **Điều 3. Nguyên tắc chuyển ngạch**

1. Việc chuyển ngạch phải căn cứ vào chức trách, vị trí công tác và phù hợp với nhiệm vụ được giao của viên chức.

2. Viên chức được chuyển ngạch phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các ngạch Trợ giúp viên pháp lý quy định tại Thông tư số 15/2010/TT-BTP.

3. Khi chuyển ngạch từ ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang các ngạch Trợ giúp viên pháp lý không được kết hợp nâng bậc lương hoặc chuyển loại viên chức.

## **Điều 4. Các trường hợp chuyển ngạch từ ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang các ngạch Trợ giúp viên pháp lý**

1. Chuyển vào ngạch Trợ giúp viên pháp lý chính (mã số ngạch 03.289) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

2. Chuyển vào ngạch Trợ giúp viên pháp lý (mã số ngạch 03.290) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

## **Điều 5. Xếp lương đối với các ngạch viên chức trợ giúp pháp lý**

1. Các ngạch viên chức trợ giúp pháp lý được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) như sau:

a) Ngạch Trợ giúp viên pháp lý chính được áp dụng bảng lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1);

b) Ngạch Trợ giúp viên pháp lý được áp dụng bảng lương của viên chức loại A1.

2. Việc xếp lương đối với viên chức được chuyển vào các ngạch Trợ giúp viên pháp lý theo quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư này được thực

hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra, rà soát vị trí công tác, điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền quản lý và lập phương án chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổng hợp phương án chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý của các đơn vị trực thuộc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (qua Sở Nội vụ) để xem xét, phê duyệt;

b) Quyết định chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý vào các ngạch theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý;

b) Phê duyệt phương án chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý;

c) Quyết định chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý vào các ngạch theo thẩm quyền;

d) Báo cáo kết quả chuyển ngạch và xếp lương đối với viên chức trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi quản lý kèm theo danh sách viên chức được chuyển ngạch và xếp lương, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 8 năm 2012.

## Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2012.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ *Trần Anh Tuấn*  
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP *Đình Trung Tụng*  
THỨ TRƯỞNG



Đình Trung Tụng

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ, Cổng thông tin Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (BTP, BNV);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT các Bộ: Tư pháp, Nội vụ.